

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/HSST

Ngày : 30/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PHẠM QUANG VINH

2/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông PHAN MINH TRÍ - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2018/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/QĐ-HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN ĐỨC H**, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1993. Nơi sinh: Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: 10/19 - P, xã H, huyện Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 10/19 - P, xã H, huyện Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm vườn Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Trần Đức Q, sinh năm 1960; Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1962. Hiện ở tại: 10/19 - P, xã H, huyện Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/02/2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp Đưa vào Trường giáo dưỡng thời gian 02 năm vì hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị bắt ngày 14/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức H là đối tượng sử dụng chất ma túy (Methamphetamine) từ tháng 10/2017. Vào khoảng 03 giờ ngày 14/4/2018, Trần Đức H, Lê Anh T, Trương Thanh T, Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Giang N, Nguyễn Minh T, Lê Thị Ngọc H, Nguyễn

Thị Thu T, Lê Mai Lệ H và Trần Thị Phương H đến Quán karaoke Sơn ở số 38 - H, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng để hát karaoke. Tại đây, Trần Đức H gọi điện thoại gặp Q (không rõ lai lịch, địa chỉ), hỏi mua của Q 1.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng, một lúc sau Q đến giao ma túy cho H rồi cùng H, T và Tù sử dụng ma túy, còn những người khác đi ngủ. Sau khi sử dụng ma túy xong, Quang cho H 01 bìch thuốc lắc, bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh, 02 viên nén màu hồng và 02 mảnh viên nén màu hồng rồi Quang đi về, còn lại H, T và Tù tiếp tục sử dụng ma túy. Sau khi hút ma túy xong, số ma túy đá còn lại Hiền để trên bàn, còn bìch nilon chứa thuốc lắc Quang cho Hiền cất giấu dưới khe ghế nệm, chỗ Hiền ngồi rồi ngủ tại đây. Đến 06 giờ cùng ngày, Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kiểm tra quán karaoke, phát hiện, lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ trên bàn 01 gói nilon chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng; thu giữ tại khe ghế nệm, chỗ Trần Đức H ngồi 01 bìch nilon, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh, 02 viên nén màu hồng và 02 mảnh viên nén màu hồng và mời những người có liên quan về làm việc. Tại cơ quan Công an, Trần Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của Trần Đức H: 01 bình có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, bên trong có gắn sim số 0967385379; thu giữ của Trương Thanh Tù 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, bên trong có gắn sim số 0911585084; thu giữ của Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bên trong có gắn sim số 0988608660; thu giữ của Lê Anh Tài 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số 0933042694 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, bên trong có gắn sim số 0918063523; thu giữ của Nguyễn Thị Thu T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bên trong có gắn sim số 0926196663; thu giữ của Nguyễn Giang N 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8, bên trong có gắn sim số 0964171771; thu giữ của Nguyễn Thị Thu T 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, bên trong có gắn sim số 0942868449; thu giữ của Lê Mai Lệ H 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro và thu giữ của Lê Thị Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu Oppo, bên trong có gắn sim số 0917127511.

Tại Kết luận giám định số 623/GĐ-PC54 ngày 17/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,4632gam là Methamphetamine, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;
- Mẫu viên nén màu hồng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định, có khối lượng 0,9331 gam là chất MDMA, MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 22 Nghị định 82/2013 /NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;
- Mẫu viên nén màu xanh đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,7803 gam không phải là chất ma túy..

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Đức H không thắc mắc hay khiếu nại gì đối với các Kết luận của Cơ quan giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 24/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Trần Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức H khai nhận vào rạng sáng ngày 14/4/2018 bị cáo đã có hành vi mua chất Methamphetamine và nhận số ma túy là MDMA của một đối tượng tên Quang, không rõ lai lịch, bán và cho tại thành phố Đ, Lâm Đồng, sau đó tàng trữ để sử dụng và đến sáng cùng ngày, khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy trên thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện bắt giữ, thu giữ số ma túy trên với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 0,4632 gam Methamphetamine và 0,9331 gam chất MDMA, cả hai là chất ma túy, để sử dụng, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 30 đến 36 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức H: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine và MDMA, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo mua và nhận từ người khác cho và tàng trữ 0,4632 gam Methamphetamine và 0,9331 gam MDMA với mục đích để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù

hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Đức H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 0,4632 gam Methamphetamine và 0,9331 gam MDMA. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Gia đình bị cáo có công với nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng :

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

+ Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, một chai nhựa có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

+ Một điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh dương (đã qua sử dụng) thu giữ của Trần Đức H là phương tiện bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước; Các tài sản còn lại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đồng, bên trong có gắn sim số 0911585084 thu giữ của Trương Thanh Từ; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số 0933042694 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, bên trong có gắn sim số 0918063523 thu giữ của Lê Anh Tài, xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các chủ sở hữu.

+ Các tài sản khác, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý, vì vậy không đề cập xử lý trong bản án này.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249 và điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Đức H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2018.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy Hai phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định và 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh dương, thu giữ của Trần Đức H;

+ Trả lại cho Lê Anh Tài: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen (đã qua sử dụng), bên trong có gắn sim số 0933042694 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, vỏ màu đen, bên trong có gắn sim số 0918063523.

+ Trả lại cho Trương Thanh Tú 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, vỏ màu đồng, bên trong có gắn sim số 0911585084.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 25/7/2018).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình